

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ GIA ĐÌNH – NGÀY HỘI 20/11
LỚP MGG 4 - 5 TUỔI NA CÔM
Thời gian thực hiện: 4 tuần: Từ ngày 3/11 đến ngày 28/11/2025

TT	Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động
			Chung	Riêng	
		1. Lĩnh vực phát triển thể chất			
		a) Phát triển vận động			
5	4	Trẻ biết kiểm soát được vận động: Đi/chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh	* 4,5 T: ` Đi, chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.		* Hoạt động học: - Bật nhảy từ trên cao xuống 30-35cm. Bật nhảy từ trên cao xuống 40-45cm. - Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh - Trườn theo hướng thẳng 1,5-2m. Trườn kết hợp trèo qua ghế dài - Đập bắt bóng tại chỗ-Đi và đập bắt bóng * Hoạt động chơi: - Trò chơi mới: + Đàn chuột con + Chuyển trứng * Hoạt động chơi: - Chơi trò chơi: Xin lửa - Góc tạo hình: Vẽ người thân trong gia đình, vẽ ngôi nhà của bé. - Kỹ năng sống: + Cách buộc dây giày, cài quai dép
6	5	Trẻ biết kiểm soát được vận động: Đi/chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.			
7	4	- Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động: - Tự đập bắt bóng được 4-5 lần liên tiếp.		Đập bắt bóng tại chỗ	
8	5	- Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động: - Đi, đập và bắt được bóng nảy 4-5 lần liên tiếp.		- Đi và đập bắt bóng	
9	4	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện vận động: ` Trườn theo hướng thẳng. -Bật nhảy từ trên cao xuống 30-35 cm	- Trườn theo hướng thẳng 1,5- 2m (4T). Trườn kết hợp trèo qua ghế dài (T2) - 4t: Bật nhảy từ trên cao		

10	5	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện vận động: - Trườn kết hợp trèo qua ghế dài. -Bật nhảy từ trên cao xuống 40-45cm	xuống 30-35 cm. 5t: Bật - nhảy từ trên cao xuống (40 - 45cm)	Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm (T2)	
13	4	Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: - Vẽ nhà - Tự cài, cởi cúc, buộc dây giày.		- Vẽ hình.	
14	5	Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: - Vẽ hình - Tự cài, cởi cúc, khâu dây giày, cài quai dép, đóng mở phéc mớ tuya.	* 4, 5T: - Cài, cởi cúc - Xâu, buộc dây	- Kéo khoá (phéc mớ tuya), luồn.	
b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe					
16		- Trẻ nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, gạo nấu cơm, nấu cháo...	- 4,5 Tuổi: - Nhận biết một số thực phẩm quen thuộc của địa phương - Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất.	- Nhận biết một số món ăn, thực phẩm: Cơm nếp, cá nướng, rau sắn..... - Nhận biết dạng chế biến đơn giản của một số thực phẩm, món ăn của địa phương	* HD ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân: - Trò chuyện với trẻ về một số món ăn hàng ngày trong gia đình như: Thịt lợn rim đậu phụ, thịt nướng, cá nướng, cơm, canh rau, cháo. - Góc phân vai: Bán hàng các loại thực phẩm, rau, củ, quả, thịt, cá....

17		- Trẻ biết ăn đồ ăn lớn, khoẻ mạnh, thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng.			- Giới thiệu tên món ăn, giá trị dinh dưỡng đối với cơ thể, cách chế biến một số thực phẩm: Cá, thịt, rau, củ, quả,...
19		- Trẻ nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...		- Nhận biết một số món ăn, thực phẩm của địa phương, mang đặc trưng của địa phương.	- Góc phân vai: Tập chế biến các món ăn.
20	5	- Trẻ biết: ăn nhiều loại thức ăn, ăn chín, uống nước đun sôi để nguội; uống nhiều nước ngọt, nước có gas, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì không có lợi cho sức khỏe.		- Làm quen với một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống của địa phương	
21	4	Trẻ thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở: - Tự rửa tay bằng xà phòng. Tự lau mặt, đánh răng. - Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn.	- 4,5 Tuổi: Đi vệ sinh đúng nơi quy định	- Tập đánh răng, lau mặt. - Rèn luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng.	
22	5	Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản: Tự rửa tay bằng xà phòng. Tự lau đánh răng. - Đi vệ sinh đúng nơi quy định, biết đi xong dội/ giặt nước cho sạch.		- Tập luyện kỹ năng: đánh răng, lau mặt, rửa tay bằng xà phòng. - Sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách.	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh - Rửa tay trước sau giờ ăn, sau khi đi

23	4	Trẻ có thể tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.		Tập luyện kỹ năng cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.	vệ sinh, trước khi trả trẻ - Tự rửa tay bằng xà phòng. Tự lau mặt, đánh răng. - Cho trẻ thay quần áo khi thời tiết nóng, khi quần áo bị ướt, bị bẩn. - Rửa mặt sau khi ngủ dậy, khi tắm * HĐ ăn trưa, ăn chiều: - Mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kỹ. - Nhắc trẻ không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn.(5 tuổi); Ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau...
24	5	Trẻ có thể sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo		Các công việc tự phục vụ của trẻ phù hợp với phong tục và điều kiện sống của trẻ tại địa phương.	- Không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường. * Hoạt động chơi. - Trải nghiệm quan sát nhà bếp biết các món ăn, chế biến món ăn. - Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ. Nói được tên, địa chỉ gia đình, số điện thoại người thân khi cần thiết.
25	4	Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống: - Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau... - Không uống nước lã.			
26	5	Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống: - Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn. - Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. - Không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường.	Tập luyện một số hành vi tốt trong ăn uống		
29	4	- Trẻ nhận ra bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng.... là nguy hiểm không đến gần. Biết các vật sắc nhọn không nên nghịch	- Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ. - Nhận biết, tránh những		

32		- Trẻ nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ: Biết gọi người giúp đỡ khi bị lạc. Nói được tên, địa chỉ gia đình, số điện thoại người thân khi cần thiết.	vật dụng nguy hiểm đến tính mạng. - Kêu cứu khi người lạ sờ vào người, sờ vào bộ phận bộ phận sinh dục, kêu cứu khi bị bắt cóc, dọa nạt		- Trò chuyện, cho trẻ xem tranh ảnh về các vật dụng nguy hiểm tại gia đình - Nhận biết các hành động gây nguy hiểm: leo trèo cây, tường rào; lại gần người đang hút thuốc; đi theo người lạ....(5 tuổi) - Kỹ năng sống: + Dạy trẻ không nhận quà và đi theo người lạ. + Dạy trẻ cách ăn uống đúng cách để phòng và tránh bệnh tật.
33		- Trẻ biết bàn là, bếp điện, bếp lò đang đun, phích nước nóng....là những vật dụng nguy hiểm và nói được mối nguy hiểm khi đến gần; không nghịch các vật sắc, nhọn.			
36	5	- Biết tránh một số trường hợp không an toàn: + Khi người lạ bế ẵm, cho kẹo bánh, uống nước ngọt, rủ đi chơi. - Biết được địa chỉ nơi ở, số điện thoại gia đình, người thân và khi bị lạc biết hỏi, gọi người lớn giúp đỡ			
37		- Trẻ thực hiện một số quy định ở trường, nơi công cộng về an toàn: + Không leo trèo cây, tường rào. - Trẻ biết hút thuốc lá có hại cho sức khỏe và không lại gần người đang hút thuốc			
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức					
a) Khám phá khoa học					

42	4	Trẻ biết nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đồ dùng trong gia đình		` So sánh sự giống nhau và khác nhau của 2-3 đồ dùng	* Hoạt động học: - KPKH: Đồ dùng trong gia đình, phân loại đồ dùng * Hoạt động chơi: TCM: Đồ dùng làm bằng gì? - Thực hành phân loại đồ dùng trong gia đình
43		Trẻ biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét và thảo luận về đặc điểm của đối tượng.			
47	5	Trẻ biết nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát		- Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi.	
48	4	Trẻ biết phân loại đồ dùng theo dấu hiệu	- Phân loại đồ dùng, đồ chơi (4T: Theo 1 - 2 dấu hiệu, 5T: Theo 2 - 3 dấu hiệu)		
49	5	Trẻ biết phân loại các đối tượng theo những dấu hiệu khác nhau			
b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán					
57	4	Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 3.	4,5 t: - Đếm trên đối tượng và đếm		* Hoạt động học: - LQVT: Tách gộp nhóm có số lượng

58		Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 3 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.	theo khả năng (4: Đếm trên đối tượng trong phạm vi 3. 5: Đếm trong phạm vi 7) - 4 tuổi Gộp hai nhóm đối tượng và đếm.		
59		Trẻ biết gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 2, đếm và nói kết quả.	-Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.		
60		Trẻ biết tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn.	4,5 tuổi - Chữ số, số lượng và số thứ tự (4: trong phạm vi 3. 5: trong phạm vi 7.)		
61		Trẻ biết sử dụng các số từ 1-3 để chỉ số lượng, số thứ tự.			
64		- Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 7 và đếm theo khả năng.			
65	5	- Trẻ biết so sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 7 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất.			
66		Trẻ biết gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 7 và đếm			

2,6
- LQVT: Củng cố nhận biết số lượng trong phạm vi 7, nhận biết chữ số 3, 7. NB số thứ tự trong phạm vi 7.
* **Hoạt động chơi:**
- Đếm đồ vật xung quanh lớp và tìm thẻ số tương ứng
- Xem tranh ảnh đếm và so sánh số lượng.

67		- Trẻ biết tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 6 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau.				
68		- Trẻ nhận biết các số từ 1 - 7 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.				
c) Khám phá xã hội						
84	4	- Trẻ nói được họ, tên và công việc của bố, mẹ, các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.	- Địa chỉ gia đình. - Nhu cầu của gia đình (4: Một số nhu cầu của gia đình.)	- Họ tên, công việc của bố mẹ, những người thân trong gia đình và công việc của họ.	* Hoạt động học - KPXH: Gia đình của bé * Hoạt động chơi: - Trò chuyện cùng trẻ về địa chỉ gia đình, công việc của bố mẹ trẻ - TCM: Nhà cháu ở đâu? * Hoạt động góc: - Góc phân vai: Gia đình, nấu ăn - Góc học tập: Xem tranh truyện về gia đình - Góc tạo hình: vẽ nhà, đồ dùng....	
87		- Trẻ nói được địa chỉ gia đình mình khi được hỏi, trò chuyện.				
90	5	- Trẻ nói đúng tên, tuổi, giới tính, công việc hàng ngày của các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.	- Các thành viên trong gia đình, nghề nghiệp của bố, mẹ; sở thích của các thành viên trong gia đình; qui mô gia đình (gia đình nhỏ, gia đình lớn).			
91		- Trẻ nói được địa chỉ gia đình mình, ... khi được hỏi, trò chuyện.				
97	4	- Trẻ có thể kể tên và nói đặc điểm của một số ngày lễ hội .	4,5 tuổi Đặc điểm nổi bật của ngày lễ 20/11			
99	5	- Trẻ có thể kể tên một số lễ hội và nói				

		về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội: “Ngày 20/11 các bạn nhỏ múa hát để tặng các cô giáo...”.			
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ					
102	4	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: đồ dùng, đồ nhựa, đồ gỗ, đồ sứ, thủy tinh,...	Hiểu và làm theo yêu cầu (4T: 2 yêu cầu. 5T: 3 yêu cầu liên tiếp)	- Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng của đồ dùng	* Hoạt động học: - Dạy tăng cường tiếng việt: + Bà nội, ông nội. + Nhà sàn, nhà xây + Bó hoa, ngày 20/11. + Cái bát, cái đĩa * Hoạt động chơi Trò chơi: Đồ dùng làm bằng gì?
105	5	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: đồ dùng gia đình, đồ dùng vệ sinh,....	- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.	- Hiểu các từ khái quát	
110	4	Trẻ có thể sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép.	- Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi,		
111		Trẻ có thể đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...			* Hoạt động học: - LQVH: + Thơ: Em yêu nhà em. Cô giáo của em. + Truyện: Tích chu (TCTV: Vắt vãi, ngậm nước, hoá thành chim)
115	5	Trẻ có thể dùng được câu đơn, câu ghép	- Nghe hiểu nội dung các câu đơn	Trả lời các câu hỏi so sánh: Có gì giống nhau? có gì khác nhau?	* Hoạt động chơi - Nghe đồng dao: Công cha như núi thái sơn + Tục ngữ: Chị ngã em nâng - Xem sách truyện “Tích chu” * Hoạt động học: - LQCC: e, ê - Tập tô e, ê * Hoạt động chơi: Góc học tập - Xếp chữ cái e, ê từ hột hạt
116		Trẻ có khả năng đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao, ca dao...			
119	4	Trẻ kể chuyện “Tích chu” có mở đầu, kết thúc.	4,5 t: - Kể lại truyện đã được nghe		
121	5	Trẻ có thể kể lại nội dung câu chuyện theo trình tự nhất định chuyện tích chu	(4: Kể lại một vài tình tiết. 5: Kể lại theo trình tự.) - Kể lại sự việc	Kể chuyện theo tranh	
137		Trẻ nhận dạng chữ e, ê trong bảng chữ cái tiếng việt	(4: Kể lại sự việc có nhiều tình tiết. 5: Kể lại sự việc theo trình tự.)		

			4t: Phát âm các tiếng mẹ đẻ của trẻ: Tiếng thái, khơ mú - Nhận dạng chữ cái chữ cái e, ê		
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội					
144	5	- Trẻ biết mình là con/ cháu/ anh/ chị/ em trong gia đình.		- Vị trí và trách nhiệm của bản thân trong gia đình	* Hoạt động học - PTTCKNXH: Món quà tặng cô nhân ngày 20/11 (Làm bưu thiếp) - Xem tranh ảnh, trò chuyện với trẻ về gia đình tên bố mẹ anh chị.... sở thích vị trí của trẻ là con / cháu/anh/chị/em trong gia đình
145		- Trẻ nói được khả năng và sở thích của bản thân.			
146	4	Trẻ biết tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích		-Tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích	
148	5	Trẻ có thể tự làm một số việc đơn giản hằng ngày (vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi...).		- Thực hiện công việc được giao (Trực nhật, xếp dọn đồ chơi,...)	* Hoạt động chơi: - Trẻ biết tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích - Góc xây dựng: xây dựng lắp ghép ngôi nhà, công viên.... (TCTV: Hàng rào, ngôi nhà, gạch) - Góc phân vai: Nấu ăn, bán hàng - Góc học tập: Xem tranh truyện về gia đình - Góc tạo hình: vẽ nhà, đồ dùng.... * Hoạt động lao
164	4	- Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn, vâng lời ông bà, bố mẹ		- Phân biệt hành vi “đúng”-“sai”, “tốt” - “xấu”	
168		- Trẻ biết trao đổi, thoả thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (chơi, trực nhật ...)			
169	5	- Trẻ thực hiện được một số quy định ở gia đình: vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép.		- Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi “đúng”-“sai”,	

173		- Trẻ biết lắng nghe ý kiến, trao đổi, thoả thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn.		“tốt” - “xấu	động, vệ sinh: - Quét nhà, lau bàn ghế, rửa mặt..... - Tự lấy đồ dùng vào nơi quy định. - Cất đồ dùng đúng nơi quy định. - Muốn đi chơi phải xin phép.
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ					
184	4	- Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát: Cả nhà thương nhau; Nhà của tôi; VĐ: Múa cho mẹ xem, bản nhạc. Thích nghe đọc thơ, ca dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện		Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc về chủ đề gia đình	* Hoạt động học: - DVD: Vỗ tay TT chậm: Cả nhà thương nhau - Biểu diễn: Múa: Múa cho mẹ xem - DH: Nhà của tôi - Nghe hát, xem video, hát cho trẻ nghe các bài hát: Cho con, Tổ ấm gia đình; Ru con. Cô đi nuôi dạy trẻ
185		- Trẻ thích thú, ngắm nhìn và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng của các tác phẩm tạo hình.			
187	5	- Trẻ chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát: Cả nhà thương nhau; Nhà của tôi; Múa cho mẹ xem, bản nhạc. Thích nghe đọc thơ, ca dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện			* Hoạt động chơi - TCÂN: Nghe tiếng hát tìm đồ vật, Nghe tiết tấu tìm đồ vật, trò chơi hóa đá, khiêu vũ với bóng. + Góc âm nhạc: Hát, múa các bài hát về gia đình

188		- Trẻ thích thú, ngắm nhìn và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng, bố cục...) của các tác phẩm tạo hình.			
189	4	- Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát: Nhà của tôi, qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ	* 4,5 Tuổi - Hát đúng giai điệu, lời ca của bài hát. - Vận động theo nhạc . 4, 5: Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc.) - Sử dụng dụng cụ gõ đệm 4,5: Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách nhịp, tiết tấu)	- Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca). - Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. - Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát	
190		- Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát: Cả nhà thương nhau; Múa cho mẹ xem, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo tiết tấu, múa)			
193	5	Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát: Nhà của tôi qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...		- Nghe thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca.) - Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn) của các bài hát, bản nhạc. - Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc.	
194		Trẻ vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát: Cả nhà thương nhau; Múa cho mẹ xem, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo tiết tấu, múa).			

199	4	- Trẻ có thể phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh: Vẽ ngôi nhà có màu sắc và bố cục.	* 4,5 tuổi - Nhận xét sản phẩm tạo hình.(4,5: Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét. 5: Nhận xét về bố cục) - Sử dụng các kỹ năng: vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm. 4,5: sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét. 5: Có bố cục).		* Hoạt động học - Tạo hình: + Vẽ ngôi nhà (TCTV: Khung nhà, mái nhà, cửa sổ) + Nặn đồ dùng trong gia đình (IDP) * Hoạt động chơi - Góc tạo hình: + Tô màu, vẽ đồ dùng trong gia đình + Thực hành nhận xét sản phẩm tạo hình của bạn
201		- Trẻ biết làm lốm, đồ bột, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết. Nặn đồ dùng trong gia đình			
207	5	Trẻ có thể phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh: Vẽ ngôi nhà có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối			
209		Trẻ biết phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối. Nặn đồ dùng trong gia đình			

Người lập

Ban giám hiệu phê duyệt

Lường Thị Sinh

Bùi Thị Dung

